



# ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

## Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh, Hà Nội  
Tel: 831-4580 \* Fax: 831-4601 \* Email: [irchano@pd.state.gov](mailto:irchano@pd.state.gov)

Chương trình Nghị sự Chính sách Đối ngoại Mỹ  
Tạp chí Điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 11/2002

### VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA HOA KỲ

## CÁC CƠ QUAN THAM MƯU VỚI CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA HOA KỲ: NHÌN NHẬN CỦA MỘT NHÀ LÀM CHÍNH SÁCH

Richard N. Haass  
Giám đốc Chính sách và Kế hoạch, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ

*Theo Đại sứ Richard N. Haass - Giám đốc Chính sách và Kế hoạch tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ cho rằng các cơ quan tham mưu ngày nay cung cấp năm lợi ích chính. Ông cho rằng các cơ quan này tạo ra "suy nghĩ mới" nơi các nhà ra quyết sách của Hoa Kỳ, cung cấp các chuyên gia phục vụ trong Chính quyền và Quốc hội, là nơi các nhà hoạch định chính sách có thể xây dựng những hiểu biết chung về các giải pháp chính sách giáo dục công dân Hoa Kỳ về thế giới, và cung cấp sự trung gian hòa giải của bên thứ ba cho các bên tranh chấp.*

Trong nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, vai trò của các cơ quan tham mưu là một trong những yếu tố quan trọng nhất nhưng lại ít được đánh giá đúng nhất. Một hiện tượng đặc trưng của nước Mỹ là việc cơ quan nghiên cứu chính sách độc lập đã định hình sự can dự toàn cầu của Hoa Kỳ trong gần 100 năm nay. Nhưng do tiến hành phần lớn công việc của mình ngoài sự chú ý của các phương tiện truyền thông đại chúng, các cơ quan tham mưu ít thu hút sự chú ý hơn so với các lực lượng khác cùng ảnh hưởng đến chính sách của Hoa Kỳ - như các chiến dịch vận động của các nhóm quyền lợi, việc tranh giành giữa các đảng phái chính trị, và sự đua tranh giữa các cơ quan của chính phủ. Bất chấp hình ảnh tương đối mờ nhạt này, các cơ quan tham mưu tác động đến các nhà hoạch định chính sách đối ngoại Hoa Kỳ theo năm cách khác nhau: qua việc đưa ra các ý tưởng và phương án chính sách độc đáo, cung cấp sẵn một đội ngũ chuyên gia để làm việc cho chính phủ, là địa điểm diễn ra các cuộc thảo luận cấp cao, giáo dục các công dân Hoa Kỳ về thế giới, và bổ sung cho các nỗ lực chính thức trong việc hòa giải và giải quyết tranh chấp.

## XUẤT XỨ VÀ TIẾN TRIỂN

Các cơ quan tham mưu là các cơ quan độc lập được tổ chức để tiến hành nghiên cứu và đưa ra kiến thức độc lập về chính sách liên quan. Các cơ quan này lấp khoảng trống trọng yếu giữa một bên là giới học thuật và một bên là phạm vi chức năng của chính phủ. Trong các trường đại học, việc nghiên cứu thường bị dẫn dắt bởi các cuộc tranh luận bí ẩn mang tính lý thuyết và phương pháp luận, rất ít liên quan tới các tình huống tiến thoái lưỡng nan về chính sách trong thực tế. Trong khi đó, bên trong chính phủ, các quan chức bị chìm đắm trong các yêu cầu cụ thể của công tác hoạch định chính sách hàng ngày nên thường quá bận rộn để nhìn nhận và xem xét lại quỹ đạo rộng lớn hơn của chính sách của Hoa Kỳ. Do vậy, sự đóng góp đầu tiên của các cơ quan tham mưu là giúp kết nối khoảng cách giữa thế giới của ý tưởng và thế giới của hành động.

Các cơ quan tham mưu hiện đại xuất hiện song song với việc Hoa Kỳ vươn lên vị trí lãnh đạo toàn cầu. Các cơ quan này xuất hiện lần đầu tiên cách đây một thế kỷ (trong thời kỳ tiến bộ) là một bộ phận của phong trào chuyên nghiệp hóa chính phủ. Thường thì nhiệm vụ của các cơ quan này được công khai thừa nhận là phi chính trị: đề cao lợi ích công qua việc cung cấp tư vấn không thiên vị về chính sách cho các quan chức chính phủ. Trong số các tấm gương đi đầu có Viện Nghiên cứu Chính phủ (1916), tiền thân của Viện Brookings (1927). Cơ quan tham mưu đầu tiên chủ yếu phục vụ đối ngoại là Quỹ Carnegie vì Hòa bình Quốc tế, thành lập năm 1910 nhằm điều tra nguyên nhân chiến tranh và thúc đẩy giải quyết tranh chấp một cách hòa bình. Công tác tư vấn trở nên cấp bách sau khi chiến tranh Thế giới thứ nhất nổ ra, đã làm nảy sinh những cuộc tranh cãi sôi nổi về vai trò thích hợp của Mỹ đối với toàn cầu. Mùa đông năm 1917-1918, Đại tá Edward House, Cố vấn của Tổng thống Woodrow Wilson, đã bí mật tập hợp các học giả xuất chúng nhằm thảo luận các lựa chọn cho hòa bình sau chiến tranh. Được biết đến với biệt danh "Nhóm điều tra" (The Inquiry), nhóm này đã tư vấn cho Phái đoàn Hoa Kỳ tại Hội nghị Hòa bình Paris và năm 1921 đã cùng với các chủ ngân hàng, luật gia, và học giả nổi tiếng của thành phố New York lập ra Ủy ban về Quan hệ Đối ngoại. Thế hệ thứ nhất của các cơ quan tham mưu đã góp phần tạo dựng và duy trì một tầng lớp cử tri có hiểu biết ở trong nước ủng hộ chính sách can dự toàn cầu, giữ cho ngọn lửa quốc tế chủ nghĩa sáng mãi trong những năm từ khi Hoa Kỳ tẩy chay Hội Quốc Liên cho đến khi bùng nổ chiến tranh Thế giới Thứ hai.

Làn sóng thứ hai của các cơ quan tham mưu nổi lên sau năm 1945, khi Hoa Kỳ đảm nhận vai trò siêu cường và (với việc xảy ra Chiến tranh Lạnh) người bảo vệ thế giới tự do. Nhiều cơ quan loại này đã được sự trợ giúp trực tiếp từ chính phủ Hoa Kỳ, một chính phủ đã dành những nguồn lực to lớn cho các nhà khoa học và nhà nghiên cứu quốc phòng. Ban đầu được thành lập năm 1948 với tư cách một cơ quan độc lập phi lợi nhuận do Không Lực Hoa Kỳ tài trợ, Tập đoàn RAND đã khởi xướng các nghiên cứu tiên phong về phân tích hệ thống, lý thuyết trò chơi, và mặc cả chiến lược mà nhiều thập kỷ sau đó vẫn tiếp tục định hình phương pháp chúng ta phân tích chính sách quốc phòng và vấn đề răn đe.

Trong ba thập kỷ qua, làn sóng thứ ba của các cơ quan tham mưu đã lên tới đỉnh cao. Các cơ quan này tập trung vào công tác tư vấn cũng nhiều như công tác nghiên cứu, nhằm cung cấp tư vấn một cách đúng lúc để có thể cạnh tranh trong một thị trường đầy rẫy các ý tưởng và gây ảnh hưởng tới các quyết định chính sách. Mô hình cơ quan tham mưu làm công tác tư vấn đầu tiên là

Quỹ Heritage theo trường phái bảo thủ, được thành lập năm 1973. Viện Nghiên cứu Chính sách có khuynh hướng tự do cũng đóng một vai trò tương tự.

Vào buổi bình minh của thế kỷ 21, hơn 1200 cơ quan tham mưu đã điểu xuyết trên bức tranh chính trị Mỹ. Họ là một lực lượng đông đảo, hỗn hợp, khác biệt về phạm vi, nguồn tài chính, nhiệm vụ và vị trí. Một vài cơ quan, như Viện Kinh tế Quốc tế (IIE), Đối thoại Liên Mỹ, hoặc Viện Chính sách Cận Đông Washington, tập trung vào nghiên cứu các lĩnh vực chức năng hoặc các khu vực riêng biệt. Các cơ quan khác, như Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS), bao quát khu vực chính sách đối ngoại. Một số ít cơ quan tham mưu, như Viện Brookings, có nhiều nguồn tài trợ và nhận rất ít hoặc không nhận nguồn tài chính chính thức nào; một số khác, như Tập đoàn RAND, chủ yếu tạo thu nhập từ các hợp đồng với những khách hàng là các cơ quan chính phủ hoặc tư nhân; và một số khác như Học viện Hòa bình Hoa Kỳ (USIP), hoạt động chủ yếu nhờ các nguồn tài chính của chính phủ. Trong một số trường hợp, các cơ quan tham mưu còn đóng vai trò là các tổ chức phi chính phủ hoạt động tích cực. Ví dụ, các Nhóm Quốc tế về Khủng hoảng triển khai một mạng lưới các nhà phân tích tại các điểm nóng trên khắp thế giới để theo dõi những tình hình chính trị biến động, đề ra các khuyến nghị độc lập ban đầu nhằm tạo áp lực toàn cầu ủng hộ giải pháp hòa bình của họ.

## NGUỒN SẢN SINH Ý TƯỞNG

Theo quan điểm của các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ, các cơ quan tham mưu ngày nay cung cấp năm lợi ích chính. ảnh hưởng lớn nhất của các cơ quan này (như được thể hiện trong tên gọi của họ) là tạo ra "suy nghĩ mới" làm thay đổi cách các nhà ra quyết sách của Hoa Kỳ nhận thức và phản ứng với thế giới. Những nhận thức sâu sắc, độc đáo có thể làm thay đổi quan niệm về lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ, ảnh hưởng đến việc sắp đặt các vấn đề ưu tiên, cung cấp các lộ trình hành động, huy động các liên kết chính trị và bộ máy chính quyền và định hình kế hoạch hoạt động của các cơ quan. Tuy nhiên, không dễ gì thu hút sự chú ý của các nhà hoạch định chính sách bận rộn đang chìm đắm trong thông tin. Để làm được như vậy, các cơ quan tham mưu cần sử dụng nhiều kênh thông tin và chiến lược tiếp thị như: xuất bản các bài viết, sách, và tài liệu không định kỳ; xuất hiện thường xuyên trên vô tuyến, trên các trang ý kiến - xã luận, và tại các cuộc phỏng vấn với báo chí; và cho ra những bài tóm lược vấn đề, các bảng số liệu và các trang web thuận tiện cho đọc giả. Điều trần trước Quốc hội là một cơ hội khác để gây ảnh hưởng tới các lựa chọn về chính sách. Không bị vướng víu bởi các chức vụ công, các học giả của cơ quan tham mưu có khả năng đưa ra các đánh giá thẳng thắn về các thách thức cấp bách toàn cầu và về ảnh hưởng của lượng các phản ứng của chính phủ.

Một số bối cảnh lịch sử đã tạo ra những cơ hội hiếm có để gieo suy nghĩ mới vào vũ đài chính sách đối ngoại. Chiến tranh Thế giới Thứ hai là một ví dụ. Sau khi chiến tranh nổ ra, Ủy ban Quan hệ Đối ngoại đã khởi sự một dự án lớn Nghiên cứu về Chiến tranh và Hòa bình để khảo sát những nền tảng được mong muốn cho nền hòa bình hậu chiến. Các thành viên tham gia dự án này đã cung cấp một tài liệu nghiên cứu 682 trang cho Bộ Ngoại giao về các chủ đề từ việc chiếm đóng nước Đức cho đến việc thành lập Liên hiệp Quốc. Hai năm sau khi chiến tranh kết thúc, tạp chí *Ngoại giao* nổi tiếng của Ủy ban này đã đăng một bài viết nặc danh về "Các căn nguyên cho lối hành xử Xô viết". Bài viết này, thực ra tác giả là nhà ngoại giao Hoa Kỳ George Kennan, đã

giúp thiết lập nền tảng tri thức cho chính sách kiềm chế mà Hoa Kỳ theo đuổi trong bốn thập kỷ sau đó. Rồi vào năm 1993, tạp chí *Ngoại giao* đã đăng bài "Sự xung đột của các nền văn minh" của nhà khoa học chính trị trường Harvard - Samuel P. Huntington, một sự đóng góp có tác động rất mạnh đến cuộc tranh luận xung quanh chính sách đối ngoại của Mỹ thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh. Từ sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, các nghiên cứu của CSIS, Heritage, và Brookings đều đã đóng góp cho các cuộc thảo luận trong nội bộ chính phủ về các chiến lược và tổ chức thích hợp cần thiết để đương đầu với nguy cơ khủng bố trong và ngoài nước.

Các chiến dịch tranh cử tổng thống và thời kì chuyển giao chính quyền là những dịp lý tưởng để xác định chương trình nghị sự về chính sách đối ngoại. Như Martin Anderson của Viện Hoover giải thích, "Chính trong thời gian này các ứng cử viên Tổng thống yêu cầu được tư vấn bởi rất nhiều các nhà trí thức nhằm thiết lập các quan điểm chính sách về hàng loạt vấn đề chính sách đối nội và đối ngoại. Các ứng cử viên Tổng thống trao đổi ý kiến với các chuyên gia về chính sách và thử nghiệm chúng trên con đường vận động tranh cử. Điều đó giống như một chiến lược tiếp thị thử nghiệm quốc gia". Trường hợp nổi bật nhất xảy ra sau cuộc bầu cử năm 1980, khi chính quyền Reagan chọn ấn phẩm "Sứ mệnh Thay đổi" của Quỹ Heritage làm cẩm nang lãnh đạo. Một ví dụ gần hơn là bản báo cáo năm 1992 của IIE và Quỹ Carnegie, đề xuất thành lập một "ủy ban an ninh kinh tế". Chính quyền Clinton nhậm chức sau đó đã thực thi đề xuất này bằng việc lập ra Ủy ban Kinh tế Quốc gia (một cơ quan tiếp tục được duy trì cho đến ngày nay).

## CUNG CẤP NHÂN TÀI

Ngoài việc đưa ra các ý tưởng mới cho các quan chức cao cấp của chính phủ, các cơ quan tham mưu cung cấp một nguồn ổn định các chuyên gia làm việc cho chính quyền mới đắc cử và các nhân sự giúp việc quốc hội. Chức năng này có tầm quan trọng to lớn trong hệ thống chính trị Mỹ. Trong các chế độ dân chủ tiên tiến khác, như Pháp hoặc Nhật Bản, các chính phủ mới có thể trông cậy vào tính liên tục được bảo đảm bởi hệ thống công chức chuyên nghiệp. Tại Hoa Kỳ, mỗi thời kỳ chuyển giao chính quyền đều dẫn đến sự thay đổi hàng trăm nhân viên điều hành trung và cao cấp ở các bộ ngành. Các cơ quan tham mưu giúp tổng thống và các bộ trưởng lấp những chỗ trống này. Sau cuộc bầu cử của mình vào năm 1976, Jimmy Carter lấy rất nhiều cá nhân từ Viện Brookings và Ủy ban Quan hệ Đối ngoại vào làm trong chính quyền của ông. Bốn năm sau, Ronald Reagan quay sang dùng các cơ quan tham mưu khác làm chỗ dựa trí tuệ tin cậy của mình. Trong hai nhiệm kỳ của mình, ông ta đã kéo về 150 cá nhân từ Heritage, Viện Hoover, và Viện Doanh nghiệp Mỹ (AEI).

Chính quyền Bush hiện nay cũng theo mô hình tương tự khi bổ nhiệm các nhân viên cấp cao trong bộ máy chính sách đối ngoại của mình. Trong Bộ Ngoại giao, các cán bộ cao cấp có nguồn gốc từ các cơ quan tham mưu bao gồm Thứ trưởng phụ trách các Vấn đề Toàn cầu - Paula Dobriansky, trước kia là Phó Chủ tịch Cao cấp và Giám đốc Văn phòng tại Washington của Ủy ban về Quan hệ Đối ngoại; Thứ trưởng phụ trách vấn đề Kiểm tra Vũ khí và An ninh Quốc tế - John R. Bolton, từng là chủ tịch Diễn đàn Thái bình dương của CSIS (Honolulu); và Trợ lý Bộ trưởng phụ trách các vấn đề Tổ chức Quốc tế - Kim Holmes, từng là Phó Chủ tịch Quỹ Heritage. Trong khi đó, tại Lầu Năm Góc, Peter W. Rodman đảm nhận chức vụ Trợ lý Bộ trưởng Quốc

phòng phụ trách các vấn đề An ninh Quốc tế, sau một thời gian làm Giám đốc các Chương trình An ninh Quốc gia tại Trung tâm Nixon.

Ngoài việc cung cấp chuyên gia cho các chính quyền tân nhiệm, các cơ quan tham mưu còn bố trí vị trí công tác cho các quan chức rời cơ quan chính quyền. Tại đó, họ có thể chia sẻ những hiểu biết thu nhận được khi còn làm cho chính phủ, tiếp tục tham gia tranh luận các vấn đề cấp bách về chính sách đối ngoại, và tạo thành một giới ngoại giao hậu trường không chính thức. Hiện tượng "cánh cửa xoay" này là đặc trưng riêng có và cũng là một nguồn sức mạnh của Hoa Kỳ. Tại hầu hết các nước khác, có thể thấy sự phân cách rõ ràng giữa nghề nghiệp của các công chức chính phủ và các nhà phân tích bên ngoài. Tại Mỹ thì không như vậy. Madeleine Albright, người tiền nhiệm của Bộ trưởng Ngoại giao Colin Powell, từng đứng đầu Trung tâm Chính sách Quốc gia. Người phó trước đây của bà, Strobe Talbott, hiện nay là chủ tịch Viện Brookings - nơi tôi đã từng phục vụ với chức vụ Phó Chủ tịch và Giám đốc các Chương trình Nghiên cứu Chính sách Đối ngoại. Đã từng phân chia sự nghiệp của mình giữa việc phục vụ trong chính phủ và làm việc tại các cơ quan tham mưu, tôi có thể chứng thực cho những hiểu biết sâu sắc thu được qua việc kết hợp giữa các ý tưởng và thực tiễn. Trong một phần tư thế kỷ qua, tôi đã luân chuyển giữa Ủy ban An ninh Quốc gia, Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng, và tại Quốc hội (Capitol Hill) với Viện Brookings, Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế, Ủy ban Quan hệ Đối ngoại, và Quỹ Carnegie.

## **TẬP HỢP CÁC CHUYÊN GIA**

Ngoài việc mang đến những ý tưởng mới và các chuyên gia cho chính phủ, các cơ quan tham mưu còn là nơi gặp gỡ cho các nhà hoạch định chính sách để xây dựng sự hiểu biết chung, nếu không muốn nói là sự nhất trí đồng thuận, về các lựa chọn chính sách giữa những người mà đồng nghiệp trước đây của tôi tại trường Harvard - Ernest May đã gán cho cái mác "giới làm chính sách đối ngoại": những người xây dựng và định hình các chính kiến tập hợp từ các ngành nghề khác nhau. Như một qui luật, không một sáng kiến chính sách đối ngoại nào có thể tồn tại được trừ khi chính sách đó nhận được sự ủng hộ rất mạnh mẽ trong đông đảo cộng đồng chính sách đối ngoại. Trong số các cơ quan tham mưu, Ủy ban phi đảng phái về Quan hệ Đối ngoại là cơ quan có khả năng nhất trong vai trò tập hợp này, hàng năm đứng ra tổ chức hàng trăm cuộc gặp gỡ tại New York, Washington, và các thành phố lớn trên toàn đất nước. Đối với các quan chức Hoa Kỳ, các cuộc gặp gỡ tại các cơ quan tham mưu lớn là môi trường phi đảng phái phục vụ việc tuyên bố các sáng kiến mới, giải thích chính sách hiện tại và khởi xướng các cuộc tranh luận. Đối với các quan chức cao cấp nước ngoài viếng thăm, cơ hội xuất hiện trước khán giả của một cơ quan tham mưu danh tiếng tạo khả năng tiếp cận các bộ phận có ảnh hưởng nhất của giới làm chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ.

## **THU HÚT CÔNG CHÚNG**

Cùng với việc tập hợp những tài năng, ở góc độ rộng hơn, các cơ quan tham mưu còn làm giàu cho nền văn hóa công dân của Hoa Kỳ qua việc giáo dục cho các công dân Hoa Kỳ về bản chất thế giới mà họ đang sống. Tốc độ toàn cầu hóa ngày càng tăng đã làm cho chức năng bổ sung này trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Khi thế giới trở nên hội nhập hơn thì các sự kiện và lực lượng toàn cầu có tác động đến cuộc sống của từng dân thường Mỹ. Cho dù đó là vấn đề bảo đảm thị

trường nước ngoài cho hàng nông sản xuất khẩu, theo dõi sự lây lan của các bệnh dịch lây nhiễm, bảo vệ phần mềm của Hoa Kỳ khỏi nạn ăn cắp ở nước ngoài, bảo đảm sự an toàn của khách du lịch Mỹ ở hải ngoại, hay bảo vệ các cảng của chúng ta chống lại sự thâm nhập khủng bố, thì công chúng Mỹ cũng đều có sự quan tâm ngày càng tăng đối với chính sách đối ngoại. Tám mươi Ủy ban về các Vấn đề Thế giới, nằm rải rác trên toàn nước Mỹ, là các diễn đàn quan trọng mà tại đó hàng triệu người lớn và học sinh trung học có thể thảo luận các sự kiện quốc tế. Bản thân các cơ quan tham mưu chính thức cũng ngày càng thu hút sự tham gia của các công dân Hoa Kỳ. Vào năm 1999, Viện Aspen khởi xướng Sáng kiến Tùy thuộc lẫn nhau Toàn cầu, "một nỗ lực kéo dài mười năm nhằm thông tin tốt hơn và thúc đẩy một cách hữu hiệu hơn sự ủng hộ của công chúng đối với các hình thức can dự quốc tế của Hoa Kỳ được coi là phù hợp với một thế giới phụ thuộc lẫn nhau".

### THU HẸP SỰ KHÁC BIỆT

Sau cùng, các cơ quan tham mưu có thể đảm nhận một vai trò làm chính sách đối ngoại tích cực hơn thông qua việc tài trợ cho các đối thoại nhạy cảm và đưa ra giải pháp hòa giải của bên thứ ba cho các bên tranh chấp. Như một phần trong nhiệm vụ của mình trước Quốc hội, Ủy ban Hòa bình Hoa Kỳ từ lâu đã thúc đẩy các đàm phán không chính thức - "Kênh II" như thế, cũng như đào tạo các quan chức Hoa Kỳ làm hòa giải các tranh chấp kéo dài. Nhưng các cơ quan tham mưu khác có tính truyền thống hơn cũng đã mở rộng nhiệm vụ của mình, tham gia tích cực vào ngoại giao phòng ngừa, kiểm soát tranh chấp và giải quyết tranh chấp. Bắt đầu từ giữa những năm 1980, Quỹ Carnegie đã đăng cai một loạt cuộc gặp tại Washington, tập hợp các nhà chính trị, giáo sĩ, nhà kinh doanh, đại diện người lao động, học giả hàng đầu của Nam Phi, các nhân vật lưu vong hoạt động vì phong trào tự do, cũng như các thành viên Quốc hội và quan chức ngành hành pháp. Diễn ra trong 8 năm, các cuộc gặp đó đã giúp thiết lập sự đối thoại ban đầu và xây dựng thỏa thuận sơ bộ về tương lai của Nam Phi trong giai đoạn chuyển đổi chính trị nhạy cảm. Tương tự như vậy, CSIS đã khởi xướng các đề án cải thiện quan hệ sắc tộc tại Nam Tư cũ, thu hẹp sự chia rẽ tôn giáo-ngoại đạo tại Israel, và tạo thuận lợi cho đối thoại giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ.

Các sáng kiến không chính thức như vậy là những công việc tế nhị. Nhưng chúng có tiềm năng lớn để thiết lập hòa bình và hòa giải tại các khu vực dễ nảy sinh xung đột và trong các xã hội dễ xảy ra chiến tranh, với vai trò bổ sung hoặc thay thế cho các nỗ lực của chính phủ Hoa Kỳ khi không thể có sự hiện diện chính thức của Mỹ. Tại những góc tối tăm nhất của thế giới, các cơ quan này có thể phục vụ như tai, mắt, và thậm chí là lương tri của Hoa Kỳ và cộng đồng quốc tế.

*Toàn văn bằng tiếng Anh có trên Internet tại:*

<http://usinfo.state.gov/journals/itps/1102/ijpe/pj73haass.htm>